TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 140/2023/HSST
Ngày: 02/8/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Thống

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tịnh Tâm
2. Bà Nguyễn Thị Kim Liên

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Hải- Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, số I đường Q, thị trấn H, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 164/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 190/2023/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Đoàn Châu T, sinh ngày 18/7/1987 tại Tây Ninh. Hộ khẩu thường trú: E9/9A ấp T, xã T, thị xã H, tỉnh Tây Ninh; chỗ ở: B ấp H, xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Minh Q (chết) và bà Nguyễn Thị N; vợ: Danh Thị Bé P, sinh năm 1990 (không có đăng ký kết hôn); con: 01, Danh Thị Xuân D, sinh ngày 25/11/2019; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày: 18/02/2023; tạm giam ngày 27/02/2023. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Nguyễn Tấn T1, sinh năm 1987
Địa chỉ: Tổ D, ấp D, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh
(Có mặt)

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 15/02/2023, do thiếu nợ Nguyễn Tấn T1 số tiền 300.000 đồng nên Đoàn Châu T đưa 01 điện thoại di động cho T1 để trả nợ. Đến khoảng 12 giờ 30 phút ngày 17/02/2023, T1 điện thoại thông báo là chiếc điện thoại T đưa bị hư, yêu cầu T trả lại số tiền đã mượn là 300.000 đồng. Lúc này, T nói không có tiền để trả lại và yêu cầu T1 mang điện thoại thoại đến nhà trọ của T để đổi lại điện thoại khác. Khoảng 30 phút sau, T1 chạy qua nhà trọ của T tại địa chỉ số B ấp H, xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh. T không có tiền trả nên đưa điện thoại khác cho T1 nhưng T1 không đồng ý và lấy điện thoại hư về. Trước khi về, T1 có đứng trước cửa nhà trọ chửi. Nghĩ T2 chửi mình nên T bực tức vào nhà lấy dao tự chế dài khoảng 49cm, bên ngoài có bao bằng kim loại để trên đầu tủ quần áo chạy ra chỗ T2 đang đứng, đâm một nhát vào ngực phải của T2. Thấy T2 chảy máu nhiều nên T vứt con dao trên trước nhà trọ và gọi người dân xung quanh cùng với T đưa T2 đi cấp cứu ở Bệnh viện H.

Tại cơ quan điều tra, Đoàn Châu T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Theo bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 265/TgT.23 ngày 17/4/2023 của Trung tâm pháp y - Sở y tế Thành phố H kết luận về thương tích của Nguyễn Tấn T1 như sau:

- Vết thương vùng liên sườn 3-4 phải đường nách trước thấu ngực gây tràn khí máu tràn màng phổi, thủng đứt thùy giữa và dưới phổi phải, đứt nhánh của động mạch phổi đã được điều trị phẫu thuật mở ngực, khâu mạch máu, khâu phổi, đặt dẫn lưu, đóng ngực, hiện còn:

+ 01 sẹo đâm kích thước 1,6 x 0,3cm.

+ 01 sẹo mổ vùng mạn sườn phải kích thước 13 x (0,1-0,3) cm.

+ 01 sẹo dẫn lưu còn chỉ khâu dưới sẹo mổ kích thước 2x1,5cm.

+ Hình ảnh xẹp vùng ngoại biên thùy giữa phải, dày nhẹ màng phổi phải trên phim chụp cắt lớp vi tính.

Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của ông Nguyễn Tấn T1 là 30% (Ba mươi phần trăm). Vết thương trên do vật sắt nhọn gây ra, gây nguy hiểm đến tính mạng đương sự. Con dao như ảnh Cơ quan điều tra cung cấp có thể gây ra được thương tích trên. Thông từ 22/2019/TT-BYT không quy định về cố tật.

Ông T1 yêu cầu bị cáo T bồi thường chi phí điều trị vết thương và tổ thương sức khỏe với tổng số tiền 60.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 174/CT-VKS-HS, ngày 06/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố bị cáo Đoàn Châu T về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Đoàn Châu T thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp như lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ

án, đồng thời thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn truy tố bị cáo. Bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án nhẹ, đồng thời có lời xin lỗi đến gia đình bị hại.

Ông Nguyễn Tấn T1 trình bày: Ông và bị cáo là bạn bè làm chung tại chợ Đ nông sản H, bị cáo T đã dùng dao chém ông gây thương tích 30%. Tại Tòa hôm nay ông đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử nhẹ cho bị cáo và yêu cầu bồi thường thiệt hại do bị cáo đã gây ra với số tiền 27.726.875 đồng (theo bảng kê tổng hợp chi phí khám, chữa bệnh tại Bệnh viện T4, Thành phố Hồ Chí Minh).

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo và bị hại.

Sau khi phát biểu ý kiến kết luận về vụ án, phân tích đánh giá các chứng cứ, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị tuyên bố bị cáo phạm tội "Cố ý gây thương tích" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, tuyên mức án đối với bị cáo T từ 04 (bốn) năm đến 05 (năm) năm tù, ghi nhận sự tự thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa bị cáo và bị hại, tịch thu tiêu hủy con dao tự chế.

Lời nói sau cùng của bị cáo Đoàn Châu T: Bị cáo đã rất hối hận về hành vi của mình; kính mong Hội đồng xét xử và gia đình bị hại xem xét, khoan hồng và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo Đoàn Châu T tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung Cáo trạng truy tố cũng như phù hợp với lời khai của người bị hại. Vụ án còn được chứng minh qua hoạt động điều tra như biên bản lấy lời khai, biên bản đối chất, kết quả giám định tỉ lệ thương tật…cùng các chứng cứ tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án.

[2] Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 15/02/2023, do thiếu nợ ông Nguyễn Tấn T1 số tiền 300.000 đồng nên bị cáo đưa 01 điện thoại di động cho T1 để trả nợ. Đến khoảng 12 giờ 30 phút ngày 17/02/2023, T1 điện thoại thông báo là chiếc điện thoại bị cáo đưa bị hư, yêu cầu bị cáo trả lại số tiền đã mượn là 300.000 đồng. Lúc này, bị cáo nói không có tiền để trả lại và yêu cầu T1 mang điện thoại thoại đến nhà trọ của bị cáo để đổi lại điện thoại khác. Khoảng 30 phút sau, T1 chạy qua nhà trọ của bị cáo tại địa chỉ số B ấp H, xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh. Bị cáo không có tiền trả nên đưa điện thoại khác cho T1 nhưng T1 không đồng ý và lấy điện thoại hư về. Trước khi về, T1 có

đứng trước cửa nhà trọ chửi. Nghĩ Thành chửi mình nên bị cáo bực tức vào nhà lấy dao tự chế dài khoảng 49cm, bên ngoài có bao bằng kim loại để trên đầu tủ quần áo chạy ra chỗ T1 đang đứng, đâm một nhát vào ngực phải của T1. Thấy T1 chảy máu nhiều nên bị cáo vứt con dao trên trước nhà trọ và gọi người dân xung quanh cùng với bị cáo đưa T1 đi cấp cứu ở Bệnh viện H, tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 30% (Theo bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 265/TgT.23 ngày 17/4/2023 của Trung tâm pháp y - Sở y tế Thành phố H (tại các bút lục số 69, 70, 71).

[3] Về tình tiết định khung hình phạt:

Với những tình tiết được chứng minh như trên đủ cơ sở kết luận bị cáo Đoàn Châu T đã phạm tội "Cố ý gây thương tích", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 nên Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

Tội phạm bị cáo thực hiện là nguy hại cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất an ninh trật tự xã hội tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhưng do không làm chủ được bản thân mà nguyên nhân là bị cáo và bị hại có vay mượn tiền với nhau, trong lúc nóng giận lời qua tiếng lại với nhau và không kiềm chế được nên bị cáo đã phạm tội. Do đó, cần xử lý nghiêm để giáo dục và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét đến thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, xét về nhân thân của bị cáo tính đến ngày phạm tội bị cáo không có tiền án, không có tiền sự, bị hại tại phiên tòa có ý kiến trình bày đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, bị cáo được xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Về vật chứng vụ án:

- 01 (một) con dao tự chế bằng kim loại trên lưỡi dao có chữ BATON SWORD dài khoảng 49 cm (lưỡi dao dài 34cm, lưỡi dao rộng 2cm, cán dao dài 15cm).

- 01 (một) ống kim loại rỗng ruột màu đen dài khoảng 43cm, đường kính 2 cm, T dùng vào việc phạm tội.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa ngày hôm nay bị hại ông Nguyễn Tấn T1 yêu cầu bị cáo T bồi thường thiệt hại số tiền là 27.726.875 đồng.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo T đồng ý tự nguyện bồi thường thiệt hại số tiền là 27.726.875 đồng cho bị hại ông Nguyễn Tấn T1. Xét thấy số tiền bồi thường thiệt hại,

khắc phục hậu quả của bị cáo là tự nguyện không trái quy định của pháp luật và bị hại cũng thống nhất và không có ý kiến gì khác. Hội đồng xét xử nghĩ nên chấp nhận.

[7] Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đoàn Châu T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt: Đ1 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/02/2023.

Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 và Điều 591 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Buộc bị cáo T phải bồi thường thiệt hại cho bị hại Nguyễn Tấn T3 số tiền 27.723.875 (Hai mươi bảy triệu bảy trăm hai mươi ba ngàn tám trăm bảy mươi lăm) đồng, thực hiện một lần ngay khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Tiêu hủy 01 (một) con dao tự chế bằng kim loại trên lưỡi dao có chữ BATON SWORD dài khoảng 49 cm (lưỡi dao dài 34cm, lưỡi dao rộng 2cm, cán dao dài 15cm)

- Tiêu hủy 01 (một) ống kim loại rỗng ruột màu đen dài khoảng 43cm, đường kính 2 cm.

(Theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 07/7/2023, bút lục số 171).

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm và 1.386.343 (Một triệu ba trăm tám mươi sáu ngàn ba trăm bốn mươi ba) đồng tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thực hiện việc thi hành án thì còn phải trả thêm tiền lãi cho người được thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, tính kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Công an huyện Hóc Môn;
- VKSND huyện Hóc Môn;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Chi cục THADS huyện Hóc Môn;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Công an PC53;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Thống